TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2018/HS-PT.
Ngày: 12-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Dũ;

2. Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Ngà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLPT-HS, ngày 09/03/2018 đối với bị cáo Nguyễn Chí D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST, ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Chí D (có tên gọi khác là **D Sát Thủ**), sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 01 đường Lê Văn D (Lê Văn V), ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Hồng A; Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 20-5-2017, bị Trưởng công an huyện M, tỉnh S quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo chưa chấp hành;

Về nhân thân: vào ngày 26-4-1999 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17; vào ngày 19-8-2002 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2002/HSST; và vào ngày 25-8-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2008/HSST, đến ngày 30-4-2014 bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-9-2017, đến ngày 23-10-2017 bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam ngày 24-10-2017 cho đến nay. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nhâm L, sinh năm 1985 và người bị hại Đinh Hoàng N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị H nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhâm L và Nguyễn Chí D là bạn bè quen biết của nhau, đều là những người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

Vào khoảng 05 giờ ngày 27-8-2017, Nhâm L cùng các bạn là Nguyễn Thị Trúc L1, Phan Thiên C đến thuê phòng số 5 Nhà nghỉ Phương Quỳnh tại Số 305/4 đường N, K3, P2, thành phố S, tỉnh S để sử dụng ma túy. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, thì L mượn xe mô tô nhãn hiệu Hagate của C để đi chở con của L về nhà, khi L ra nhà xe của Nhà nghỉ Phương Quỳnh, thì L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đỏ, đen biển số 83P1-060.02 anh Đinh Trường N cũng là khách thuê phòng, xe đang đậu sát tường tại nhà xe, trên xe có gắn chìa khóa trong ổ khóa, nên L đến đi đến rút chìa khóa xe của anh N bỏ vào túi quần, nhằm mục đích khi nào có điều kiện sẽ lấy trộm chiếc xe này. Sau khi L lấy xe của C đi chở con của L về nhà trọ đang thuê tại Số 263/20A đường Phú Lợi, 3, P2, thành phố S, tỉnh S thì gặp Nguyễn Chí D tại đây, khi L và D nói chuyện, thì D than khó khăn không có tiền, nên L lấy chìa khóa xe đã lấy của anh N đưa cho D và nói "*tự xử đi*" nghĩa là kêu D vào nhà nghỉ Phương Quỳnh để lấy trộm xe của anh N, thì D hỏi sao lấy được thì L kêu D đi theo L vào Nhà nghỉ Phương Quỳnh và L chỉ cho D biết chiếc xe của anh N mà L đã đưa chìa khóa cho D, sau đó L dẫn D vào phòng số 5 cùng sử dụng má túy với C và L1. Sau khi sử dụng ma túy xong D đưa chìa khóa xe của D cho L, còn D lấy chì khóa xe của anh N vào nhà xe lấy chiếc xe của anh N dẫn ra ngoài, khởi động máy chạy đi được một đoạn, thì phát hiện ruột xe bị bể, nên D dẫn bộ đến khu đất trống để xe tại đây và đi bộ hướng về Nhà nghỉ Phương Quỳnh gặp L, L chở D ra gần đầu Hẻm 73 đường Phú L, thì D xuống xe và đến chổ để xe lấy trộm dẫn xe ra đường Trần Hưng Đạo để thay ruột xe, do D không có tiền nên điện thoại kêu L đem tiền lại đưa cho D 100.000đ. D thay ruột xe xong chạy xe đi tìm nơi tiêu thụ, nhưng không bán được. Đến tối cùng ngày D chạy xe đến tiệm game bắn cá Cây sa kê ở đường Nguyễn văn Linh, K3, P2, thành phố S, tỉnh S do chị Đinh Thị H làm chủ, ngủ đến sáng thì gặp L đến. D kêu L đi cầm xe nhưng L nói cầm tiền mặt không được, D chơi game bắn cá thua hết 1.000.000đ không có

tiền trả nên để xe lại tại tiệm game bắn cá Cây sa kê để thuế chấp cho chị H. Đến ngày 29-8-2017 thì D bị Công an mời làm việc thì D đã thừa nhận hành vi lấy trộm xe của anh N. Còn N sau khi biết D bị Công an mời làm việc, đã đến tiệm game bắt cá Cây sa kê chuộc chiếc xe của anh N và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận Định giá Tài sản số 131/KL.ĐGTS, ngày 30-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một xe mô tô biển số 83P1-060.02, nhãn hiệu Yamaha, số loại TAURUS, màu sơn đỏ-đen, số khung 10YA081033, số máy 16S1081038, đa qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với số tiền là 01x 15.000.000đ x 50%= 7.500.000đ.

Tại bản án số 10/2018/HS-ST, ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S tuyên xử như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nhâm L.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Chí D (D Sát Thủ).

Tuyên bố: Các bị cáo Nhâm L và Nguyễn Chí D (D Sát Thủ) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt bị cáo Nhâm L 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D (D Sát Thủ) 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-10-2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Nguyễn Chí D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố S xác nhận vào ngày 12/02/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào sáng ngày 27/8/2017, bị cáo cùng bị cáo L đi đến Nhà nghỉ Phương Quỳnh tại Số 305/4 đường N, k3, p2, thành phố S rồi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 83P1-060.02 của bị hại Đinh Hoàng N đem đi tiêu thụ. Qua kết quả định giá tài sản thì xe mô tô mà các bị cáo lấy trộm có giá trị còn lại là 7.500.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả; tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại nên bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại lớn theo quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không tiền án. Xét thấy, các lý do bị cáo trình bày để xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định pháp luật mặc khác bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự chưa đươc xóa, bị cáo cũng đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các hành vi "Trộm cắp tài sản", "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cãi mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và lần phạm tội này bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bán án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Chí D (tên gọi khác: D Sát Thủ). Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Chí D (D Sát Thủ).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D (D Sát Thủ) 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù) về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-10-2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ.

[3] Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TP.;
- VKSND TP. S;
- Công an TP.S;
- Chi cục THADS TP.S ;
- Bị cáo;
- PKTNVVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngô